

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Văn hóa thể chất trong các lễ hội mùa thu ở Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 – Hạn chế và tồn tại của Thể dục thể thao Việt Nam sau 10 năm thực hiện

BÀI BÁO KHOA HỌC**9. Nguyễn Văn Phúc**

Thực trạng rủi ro tài chính trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

14. Lê Trí Trường; Đinh Khánh Thu

Đặc điểm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong các sự kiện thể thao quần chúng tại Việt Nam

18. Phan Quốc Chiến

Đề xuất giải pháp phát triển Thể dục thể thao người cao tuổi trong bối cảnh hiện tại

23. Lê Hoài Nam, Lê Xuân Hùng

Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Bùi Việt Hà

Đề xuất giải pháp cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

36. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Thị Xuân Phương; Phạm Văn Thắng; Nguyễn Tất Dũng

Giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

41. Lê Thị Thanh Thủy; Trần Trung Nguyễn Trọng Bón; Lưu Xuân Thái

Định hướng và giải pháp trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội

48. Phan Thanh Mỹ; Nguyễn Thị Lệ Hằng

Đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài Chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

55. Nguyễn Văn Phúc; Đinh Thị Mai Anh; Trần Thị Hồng Việt

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14-15

59. Đỗ Xuân Đoàn

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan lục quân 1

64. Đào Văn Thắng

Thực trạng các yếu tố căn bản đảm bảo chất lượng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn nội dung Súng trường cho nam vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia

71. Nguyễn Thị Hiền

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái, chức năng tim mạch, hô hấp và thần kinh cơ cho vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 16-17 Đội tuyển trẻ quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Phương Thảo**

Bài tập leo cầu thang đốt mỡ

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical culture in autumn festivals in Vietnam

6. Truong Anh Tuan

Resolution No.08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in Physical Education and Sports until 2020 – limitations and existence of physical training and sports after 10 years of implementation presently

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of financial risks in sports activities in Vietnam

14. Le Tri Truong; Dinh Khanh Thu

Characteristics of domestic solid waste generation in mass sports events in Vietnam

18. Phan Quoc Chien

Proposing solutions to develop sports for the elderly in the current context

23. Le Hoai Nam, Le Xuan Hung

Solutions for developing soft skills for students of Bac Ninh Sports University

30. Bui Viet Ha

Proposing core solutions to improve the efficiency of creating financial resources for Vietnamese professional football clubs

36. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Thi Xuan Phuong; Pham Van Thang; Nguyen Tat Dung

Solutions to develop reading culture for students of Bac Ninh Sports University

41. Le Thi Thanh Thuy; Tran Trung Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Orientation and solutions in Bachelor of Sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University to meet the needs of development and social integration

48. Phan Thanh My; Nguyen Thi Le Hang

Assessing the positivity of University of Finance - Marketing students in Physical Education class

55. Nguyen Van Phuc; Dinh Thi Mai Anh; Tran Thi Hong Viet

Developing standards for assessing professional fitness levels for male Table tennis players aged 14-15

59. Do Xuan Doan

Actual situation of physical development for Lao military cadets at Army Officer School 1

64. Dao Van Thang

Actual situation of basic factors to ensure the quality of professional physical training in rifle content for male National Youth Team Shooting athletes

71. Nguyen Thi Hien

Development of criteria for assessing morphology, cardiovascular, respiratory and neuromuscular function for athletes Pencak Silat aged 16-17 National youth team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Phuong Thao

Stair climbing exercise to burn fat

80. Rules of writing and posting.

ĐÁNH GIÁ TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING TRONG GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Phan Thanh Mỹ⁽¹⁾
Nguyễn Thị Lệ Hằng⁽²⁾

Tóm tắt:

Tính tích cực là nhân tố quan trọng trong mọi hoạt động, giúp cho mỗi cá nhân tham gia các hoạt động có hiệu quả. Nhờ sự tích cực hóa đã làm cho quá trình hoạt động nhận thức có điều kiện mở rộng, nâng cao mức độ hứng thú, là điều kiện cần để vận hành bất kỳ quá trình trí nhớ và tư duy. Vì vậy, nghiên cứu đã tập trung phân tích đối tượng là tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing (ĐHTCM) trong giờ học giáo dục thể chất (GDTC). Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường qui như: Phương pháp đọc và phân tích tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán thống kê để giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu. Qua đó, đã xác định được 5 biểu hiện tính tích cực, 13 tiêu chí đánh giá tính tích cực và xác định được 15 nguyên nhân làm hạn chế tính tích cực của sinh viên khi tham gia học môn GDTC tại Trường ĐHTCM.

Từ khóa: Giờ học GDTC; Thực trạng tính tích cực; Trường Đại học Tài chính – Marketing

Assessing the positivity of University of Finance - Marketing students in Physical Education class

Summary:

Positivity is an important factor in all activities, helping each individual participate in effective activities. Thanks to the positivity, the conditioned cognitive process has expanded, increased the level of interest, which is a necessary condition for the operation of any memory and thinking process. Therefore, the study focused on analyzing the active learning of students of the University of Finance and Marketing during physical education classes. The study used conventional research methods such as: Method of reading and analyzing documents; Interview method; Statistical mathematical methods to solve research objectives. Thereby, 5 expressions of positivity and 13 criteria of positivity have been identified and identified 15 reasons that limit the activeness of students when taking the subject of physical education at University of Finance and Marketing.

Keywords: General education hours; Status of positivity; Positivity; University of Finance – Marketing

ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn học GDTC được xem là một trong những phương tiện hữu hiệu nâng cao sức khỏe, thể lực cho sinh viên, những người chủ tương lai của đất nước, góp phần đào tạo được đội ngũ lao động có chuyên môn, kỹ năng làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm và đặc biệt là có sức khỏe nhằm đảm bảo và duy trì cường độ làm việc cao. Trong quá trình học tập, rèn luyện, cùng với sự cố gắng, duy trì và phát triển các tố

chất thể lực thì các phẩm chất ý chí, đạo đức, tính tự tin, lòng dũng cảm, tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau,... cũng hình thành. Chính vì vậy mà môn học GDTC đã trở thành môn học bắt buộc trong trường học các cấp ở nước ta, góp phần vào mục tiêu phát triển giáo dục toàn diện nhằm đào tạo ra lớp người mới, lớp người “phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức”.

⁽¹⁾TS, Trường Đại học Tài chính-Marketing

⁽²⁾ThS, Trung tâm TDTT ĐHQG HCM

Để thực hiện được mục tiêu giáo dục một cách hiệu quả, bên cạnh các tác động tự phía Nhà trường, giảng viên,... thì đòi hỏi người học cũng phải có tinh thần tự giác, tích cực trong học tập, biết tự rèn luyện bản thân, tự chiếm lĩnh tri thức, biết vận dụng một cách sáng tạo, hiệu quả trong cuộc sống thực tiễn.

Dạy học thực chất là quá trình tổ chức nhận thức cho người học. Mọi hoạt động dạy học chỉ có kết quả khi người học ý thức được mục đích học tập một cách tự giác, tích cực, với sự nỗ lực tối đa về cả trí tuệ và thể chất, điều chỉnh và điều khiển hoạt động học tập của mình một cách tối ưu.

Tính tích cực của con người bao gồm các thành tố tâm lý như nhu cầu, động cơ, hứng thú, niềm tin, lý tưởng... Các thành tố này của tính tích cực luôn tác động qua lại lẫn nhau và được thể hiện qua hoạt động vận động, nhằm cải tạo bản thân con người, qui định nên kết quả của quá trình học tập và rèn luyện của người học.

Trong những năm gần đây, việc đổi mới hình thức tổ chức, quản lý, phương pháp dạy và học môn GDTC tại Trường ĐHTCM đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường như cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, kinh phí hoạt động và một số điều kiện khách quan khác đã làm hạn chế hiệu quả của môn học GDTC. Mặc dù GDTC từ lâu đã trở thành môn học chính thức, bắt buộc trong chương trình các cấp học, nhưng cho đến nay vẫn chưa được quan tâm đúng mức, cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và các hoạt động khác, chương trình môn học chưa thực sự phù hợp và chưa đáp ứng được yêu cầu của tuổi trẻ học đường, đội ngũ cán bộ giảng viên vẫn còn thiếu về số lượng. Đặc biệt, có một bộ phận không nhỏ sinh viên có ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, chưa thực sự tự giác tích cực trong các giờ học GDTC. Kết quả khảo sát trong các giờ học GDTC cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên có thể lực chung rất hạn chế làm ảnh hưởng tới kết quả học tập GDTC. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đánh giá “Thực trạng tính tích cực của sinh viên Trường ĐHTCM trong giờ học môn GDTC”. Đây là vấn đề cấp thiết, cần được quan tâm, giải quyết nhằm đạt được mục tiêu chung, phát triển con người toàn diện trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường ĐHTCM.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu; Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán thống kê. Đặc biệt là phương pháp phỏng vấn bằng phiếu hỏi: Với mục đích thu thập các dữ liệu nghiên cứu thông qua các mẫu phiếu phỏng vấn sau: Phiếu thu thập thông tin xác định các biểu hiện của tính tích cực trong giờ học GDTC; Phiếu phỏng vấn xác định các tiêu chí đo lường các biểu hiện của tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC; Phiếu phỏng vấn đánh giá tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC và những nguyên nhân ảnh hưởng đến tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC. Các phiếu phỏng vấn này đảm bảo thu thập được dữ liệu, làm cơ sở quan trọng để phân tích thực trạng đối tượng nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng tính tích cực của sinh viên Trường ĐHTCM trong giờ học GDTC.

- Khách thể nghiên cứu:

+ Lượng mẫu phỏng vấn chuyên gia, giảng viên là 23 người.

+ Lượng mẫu khảo sát đối với sinh viên Trường ĐHTCM là 450 người.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

1.1. Xác định biểu hiện tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giờ học môn học Giáo dục thể chất

Thông qua các bước nghiên cứu như: tham khảo tài liệu, phỏng vấn chuyên gia và phân tích số liệu thu thập, nghiên cứu đã xác định được các mặt biểu hiện tính tích cực của sinh viên trong giờ học GDTC (bảng 1).

Kết quả được trình bày ở bảng 1 cho thấy: “Biểu hiện ở thái độ khi tham gia lớp học” có 21 ý kiến đồng tình, chiếm tỉ lệ 91.30%; “Biểu hiện sự tập trung chú ý” có 22 ý kiến đồng tình, chiếm tỉ lệ 95.65%; “Biểu hiện sự nỗ lực ý chí, phát biểu, trao đổi trong giờ học” có 23 ý kiến đồng tình, chiếm tỉ lệ 100%; “Biểu hiện bằng các hành vi” có 23 ý kiến đồng tình, chiếm tỉ lệ 100%; “Biểu hiện ở mức độ tiếp thu kiến thức” có 22 ý kiến đồng tình, chiếm tỉ lệ 95.65%. Như

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các biểu hiện tính tích cực của sinh viên trong giờ học

TT	Biểu hiện tính tích cực	Responses		Percent of Cases
		n	Percent	
1	Biểu hiện thái độ khi tham gia lớp học	21	18.92	91.3
2	Biểu hiện sự tập trung chú ý	22	19.82	95.65
3	Biểu hiện sự nỗ lực ý chí, phát biểu, trao đổi trong giờ học	23	20.72	100
4	Biểu hiện bằng các hành vi	23	20.72	100
5	Biểu hiện ở mức độ tiếp thu kiến thức	22	19.82	95.65
Total		111	100	482.61

vậy, kết quả phỏng vấn cho thấy các biểu hiện thái độ khi tham gia lớp học; sự tập trung chú ý; sự nỗ lực ý chí, phát biểu, trao đổi trong giờ học; các hành vi; mức độ tiếp thu kiến thức là những biểu hiện phản ánh tính tích cực của sinh viên trong quá trình học tập môn GDTC.

1.2. Xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

Để xác định được các tiêu chí đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường ĐHTCM trong giờ học GDTC, nghiên cứu căn cứ vào kết quả xác định các biểu hiện của tính tích cực được trình bày ở bảng 1 để lựa chọn đề xuất các tiêu chí và thông qua phỏng vấn đã chọn được các tiêu chí cụ thể (bảng 2).

Nghiên cứu quy ước những tiêu chí có từ 80% ý kiến đồng ý trở lên và hệ số tương quan

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn xác định các tiêu chí đánh giá tính tích cực của sinh viên trong giờ học

Mã hóa	Nội dung tiêu chí	Responses		Percent of Cases
		n	Percent	
TC1	Thích thú với giờ học GDTC	21	7.58	91.3
TC2	Chú ý nghe giảng viên giảng bài	21	7.58	91.3
TC3	Thường xuyên trao đổi với giảng viên về bài học	22	7.94	95.65
TC4	Chú ý quan sát động tác mẫu của GV và của bạn	22	7.94	95.65
TC5	Luôn hoàn thành nội dung trên lớp	20	7.22	86.96
TC6	Năng nổ hỗ trợ mọi hoạt động của lớp	21	7.58	91.3
TC7	Chủ động lấy và sắp xếp dụng cụ trên lớp	22	7.94	95.65
TC8	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	22	7.94	95.65
TC9	Theo dõi các thông tin có liên quan đến môn học	20	7.22	86.96
TC10	Nghỉ học giờ GDTC	21	7.58	91.3
TC11	Đi học muộn giờ học GDTC	21	7.58	91.3
TC12	Tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa	22	7.94	95.65
TC13	Biểu hiện ở kết quả lĩnh hội giờ học GDTC (tiếp thu kiến thức)	22	7.94	95.65
Total		277	100	1204.35

Bảng 3. Kết quả kiểm nghiệm độ tin cậy của các tiêu chí đánh giá tính tích cực của sinh viên (Item-Total Statistics)

Mã hóa	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted	Cronbach's Alpha
TC1	25.42	5.43	0.51	0.85	0.873
TC2	25.42	5.43	0.51	0.85	
TC3	25.34	5.54	0.82	0.84	
TC4	25.34	6.54	0.42	0.87	
TC5	25.38	5.61	0.51	0.85	
TC6	25.38	5.61	0.51	0.85	
TC7	25.46	5.07	0.64	0.84	
TC8	25.34	5.54	0.82	0.84	
TC9	24.54	4.96	0.73	0.84	
TC10	25.34	6.46	0.49	0.86	
TC11	25.34	5.54	0.82	0.84	
TC12	25.42	5.09	0.73	0.84	
TC13	25.42	5.09	0.73	0.84	

với biến tổng (Corrected Item-Total Correlation) > 0.3, đồng thời các biến quan sát có hệ số tin cậy từ 0.80 trở lên sẽ được sử dụng đánh giá tính tích cực. Từ quy ước này, đã xác định được 13 tiêu chí đảm bảo đủ độ tin cậy (Cronbach Alpha = 0.873) để đánh giá tính tích cực cho sinh viên Trường ĐHTCM.

2. Phân tích thực trạng tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giờ học giáo dục thể chất

Thông qua 5 biểu hiện tính tích cực và 13 tiêu chí đánh giá tính tích cực được xác định, nghiên cứu đúc kết lại thành 3 nhóm biểu hiện chính là: biểu hiện bằng hành vi của sinh viên, biểu hiện sự nỗ lực ý chí của sinh viên và biểu hiện ở kết quả lĩnh hội giờ học GDTC.

2.1. Thực trạng về biểu hiện bằng hành vi của sinh viên

Kết quả khảo sát về biểu hiện hành vi học tập của sinh viên được trình bày ở bảng 4 như sau:

Qua kết quả khảo sát và tính toán ở bảng 4 cho thấy tỉ lệ sinh viên thích thú với môn học GDTC rất thấp, chiếm 22.89%. Từ đó đã kéo theo một số hành vi khác như sự tập trung chú ý nghe giảng, quan sát cũng không có sự tập trung. Bên cạnh đó thì việc năng động, nhiệt tình hay thường xuyên trao đổi,... trong mọi hoạt

động học tập cũng không có được từ sinh viên. Điều này đã làm giờ học học thêm đơn điệu và nhàm chán. Về vấn đề nghỉ học và đi muộn: Do đây là qui chế bắt buộc (nếu sinh viên đi muộn giờ học lập lại trên 01 lần sẽ bị đánh vắng và nghỉ quá số giờ qui định sẽ không đủ điều kiện dự thi) nên sinh viên chấp hành tương đối nghiêm túc.

2.2. Thực trạng về biểu hiện sự nỗ lực ý chí của sinh viên

Kết quả khảo sát về biểu hiện sự nỗ lực ý chí của sinh viên được trình bày ở bảng 5 như sau:

Qua bảng 5 cho thấy sinh viên có chiều hướng không cố gắng hoàn thành bài tập do giảng viên đề ra, chiếm tỉ lệ 74.66% (bình thường và không hoàn thành); Ở nội dung “Tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa” cũng có chiều hướng không tập, chiếm tỷ lệ 81.77 % (thỉnh thoảng và không tập). Kết quả phỏng vấn này cũng có sự tương đồng với thực tiễn quan sát trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu nhận thấy hiện nay có một bộ phận sinh viên thiếu sự nỗ lực ý chí trong học tập và rèn luyện TDTT. Vì thế, thường xuyên xảy ra tình trạng trốn tránh, luyện tập không hết mình và than vãn khi giảng viên đưa ra các bài tập hoặc sinh viên thụ động, ngồi nghỉ khi giảng viên cho tự tập luyện.

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng tính tích cực biểu hiện bằng hành vi của sinh viên (n=450)

Tiêu chí	Nội dung	Mức đo	Kết quả	
			m_i	%
TC 1	Thích thú với giờ học GDTC	Thích	103	22.89
		Bình thường	214	47.56
		Không thích	133	29.56
TC 2	Chú ý nghe giảng viên giảng bài	Chú ý	111	24.67
		Bình thường	236	52.44
		Không chú ý	103	22.89
TC 4	Chú ý quan sát động tác mẫu của GV và của bạn	Chú ý	126	28.00
		Bình thường	237	52.67
		Không chú ý	87	19.33
TC 10	Nghỉ học giờ GDTC	Không	206	45.78
		1 – 2 buổi	232	51.56
		Trên 2 buổi	12	2.66
TC 11	Đi học muộn giờ học GDTC	Không	123	27.33
		1 – 2 lần	142	31.56
		Trên 2 lần	185	41.11
TC 7	Chủ động lấy và sắp xếp dụng cụ trên lớp	Chủ động	99	22.00
		Bình thường	159	35.33
		Không chủ động	192	42.67
TC 3	Thường xuyên trao đổi với giảng viên về bài học	Thường xuyên	90	20.00
		Thỉnh thoảng	211	46.89
		Không bao giờ	149	33.11
TC 6	Năng nổ hỗ trợ mọi hoạt động của lớp	Thường xuyên	102	22.67
		Thỉnh thoảng	139	30.89
		Không bao giờ	209	46.44
TC 9	Theo dõi các thông tin có liên quan đến môn học	Thường xuyên	99	22.00
		Thỉnh thoảng	118	26.22
		Không bao giờ	133	29.56
TC 8	Nhiệt tình giúp đỡ bạn bè trong giờ học	Nhiệt tình	97	21.56
		Bình thường	134	29.78
		Không nhiệt tình	229	50.89

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn đánh giá thực trạng tính tích cực biểu hiện sự nỗ lực ý chí của sinh viên (n=450)

Tiêu chí	Nội dung	Mức đo	Kết quả	
			m_i	%
TC. 5	Luôn hoàn thành nội dung trên lớp	Luôn hoàn thành	114	25.33
		Bình thường	218	48.44
		Không hoàn thành	118	26.22
TC. 12	Tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa	Thường xuyên	82	18.22
		Thỉnh thoảng	141	31.33
		Không tập	227	50.44

2.3. Thực trạng về biểu hiện ở kết quả lĩnh hội giờ học giáo dục thể chất

Để đánh giá biểu hiện ở kết quả lĩnh hội của sinh viên Trường ĐHTCM đối với môn học

GDTC, nghiên tiến hành thống kê điểm thi kết thúc học phần GDTC. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên được trình bày tại bảng 6 như sau:

Bảng 6. Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên (n=450)

Khách thể kiểm tra	Điểm TB		Kết quả học tập					
	Mean	SD	Điểm tốt		Điểm đạt		Điểm chưa đạt	
			m _i	%	m _i	%	m _i	%
Sinh viên (n = 450)	6.35	0.75	36	8.0	321	72.0	93	20.0

(Ghi chú: điểm tốt 8 – 10; điểm đạt 5 - < 8; điểm chưa đạt <5)

Phân tích kết quả tại bảng 6 cho thấy sinh viên khi hoàn thành môn học GDTC và thông qua kiểm tra đánh giá có điểm trung bình (mean = 6.35) là không cao. Trong đó tỉ lệ sinh viên đạt điểm tốt chiếm chỉ 8.0%; tỉ lệ sinh viên đạt ở mức điểm đạt chiếm 72.0% và tỉ lệ sinh viên chưa đạt cao hơn nhiều so với điểm tốt, chiếm 20.0%.

3. Nguyên nhân hạn chế tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing trong giờ học giáo dục thể chất

Qua phân tích, tổng hợp theo logic của tiến trình nghiên cứu đã đưa ra được 15 nguyên nhân, sau đó tiến hành phỏng vấn trên khách thể 450 sinh viên. Yêu cầu đối tượng phỏng vấn trả lời ở 3 mức: (3) Đồng ý, (2) Bình thường, (1) Không đồng ý. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 7 như sau:

Từ kết quả trình bày ở bảng 7 cho thấy: Trong 15 nguyên nhân nghiên cứu đã thống kê lựa chọn và yêu cầu khách thể chọn ở 1/3 mức thì sinh viên đã lựa chọn đa phần ở mức 2 và mức 3, có nghĩa là ý kiến của sinh viên được khảo sát cho rằng các nguyên nhân này ảnh hưởng đến hiệu quả nâng cao tính tích cực của chính họ trong suốt quá trình học tập môn GDTC tại Trường ĐHTCM.

Như vậy, kết quả phân tích thực trạng và các nguyên nhân ảnh hưởng đến tính tích cực của sinh viên đối với môn học GDTC là cơ sở quan trọng để tiến hành xác định các biện pháp, giải pháp cần thiết nhằm nâng cao tính tích cực cho

sinh viên trong học tập môn GDTC. Trên quan điểm sinh viên có tích cực học tập thì mới có thể cải thiện được chất lượng công tác GDTC của Trường ĐHTCM trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi rút ra kết luận: Hiện nay, đa phần sinh viên Trường ĐHTCM thiếu tính tích cực trong giờ học môn GDTC. Điều này được biểu hiện thông qua các tiêu chí đánh giá hành vi, sự nỗ lực ý chí và lĩnh hội giờ học GDTC. Kết quả nghiên cứu thực trạng là cơ sở để có những bước nghiên cứu tiếp theo về các biện pháp nâng cao tính tích cực cho sinh viên khi tham gia học môn GDTC tại Trường ĐHTCM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Hoàn, Lê Trảng Định, Phó Đức Hòa (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Trịnh Thế Linh (2019), “Đánh giá tính tự giác, tích cực của sinh viên không chuyên Trường Đại học Tây Bắc khi học môn Giáo dục thể chất”, *Tap chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 9/2018, tr 192-195.
3. Lương Thị Ánh Ngọc, Tạ Hoàng Thiện (2016), *Giáo trình Giáo dục học TDTT*, Nxb Đại học Quốc gia Tp.HCM.
4. Hồ Đắc Sơn - Nguyễn Thị Kim Thục (2006), “Định hướng đổi mới phương pháp

Bảng 7. Kết quả phỏng vấn sinh viên về nguyên nhân hạn chế tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất

STT	Nội dung phỏng vấn	Mức đo					
		Mức 3		Mức 2		Mức 1	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Không nhận thấy vai trò tác dụng của môn học đối với bản thân	132	29.30	199	44.20	119	26.40
2	Không có hứng thú với giờ học	140	31.10	200	44.40	110	24.40
3	Sức khỏe yếu	119	26.40	187	41.60	144	32.00
4	Ý thức tự tập luyện chưa tốt	120	26.60	189	42.00	141	31.30
5	SV ít được tham gia vào các phong trào TDTT của khoa và trường	155	34.40	231	51.30	64	14.20
6	Phương pháp tổ chức giờ học của giảng viên chưa hợp lý	178	39.60	185	41.10	87	19.30
7	Yêu cầu của giảng viên đối với SV trong giờ học chưa cao	160	35.60	200	44.40	90	20.00
8	Giảng viên quản lý lớp chưa chặt chẽ	102	22.70	200	44.40	148	32.90
9	Phương pháp giảng dạy của giảng viên quá khô cứng, nhàm chán, không có sự mới lạ	153	34.00	188	41.80	109	24.20
10	Giảng viên giảng dạy thiếu sự nhiệt tình, thiếu sự lôi cuốn SV	111	24.70	135	30.00	60	13.30
11	Nội dung tự chọn chưa phù hợp với sở thích và số đông SV	151	33.60	181	40.20	118	26.20
12	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện còn thiếu và cũ	190	42.20	180	40.00	80	17.80
13	Điểm môn học GDTC không tính vào điểm trung bình học tập	190	42.20	160	35.60	100	22.20
14	Vị trí của môn học GDTC thấp hơn so với các môn học khác	188	41.80	179	39.80	83	18.40
15	Lãnh đạo nhà trường chưa quan tâm đến hoạt động phong trào TDTT của SV	167	37.10	166	36.90	117	26.00

thực hiện chương trình môn học Thể dục nhằm tích cực hóa người học ở các trường THCS quận Cầu Giấy - Hà Nội”, *Tuyển tập Đề tài khoa học giáo dục sức khỏe, thể chất trong nhà trường các cấp lần thứ I*, Nxb Thể dục thể thao, tr 99-104.

5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Thống kê ứng dụng trong kinh tế và xã hội*, Nxb Thống kê, 2008.

(Bài nộp ngày 4/4/2023, phản biện ngày 15/6/2023, duyệt in ngày 25/8/2023)
 Chịu trách nhiệm chính: Phan Thanh Mỹ;
 Email: pt.my@ufm.edu.vn)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4 -2023
(77)

